

# Quản lý thuế ở Việt Nam Hoàn thiện và đổi mới

TS. NGUYỄN THỊ MỸ DUNG

**T**huế gắn liền với sự tồn tại, phát triển của Nhà nước và là một công cụ quan trọng mà bất kỳ quốc gia nào cũng sử dụng để thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình. Quản lý thuế là một trong những hoạt động quản lý hành chính nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu đặt ra cho thuế trên cơ sở tổ chức bộ máy quản lý thuế theo mô hình quản lý phù hợp từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý thuế được thực hiện bằng các quy trình nghiệp vụ cụ thể theo các nguyên tắc nhất định trên cơ sở thông tin có chất lượng thu được từ hệ thống bảo đảm thông tin quản lý thuế nhằm phát huy hiệu lực và hiệu quả của cơ chế hành thu. Tác giả phân tích những bất cập trong công tác quản lý thuế hiện nay và trình bày một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành thuế.

**Từ khóa:** Thuế, quản lý thuế, thông tin, quản lý hành chính, Nhà nước

## 1. Dẫn nhập

Hiện tại, hệ thống thuế gồm nhiều loại thuế hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, để thực hiện nhiều mục tiêu, một sắc thuế có thể được ban hành theo một trong hai hình thức pháp lý, đó là: Luật và Pháp lệnh. Tuy có nhiều loại thuế khác nhau, nhưng tất cả chúng đều có một kết cấu chung và được trình bày theo một trình tự thống nhất, gồm có các yếu tố cấu thành chủ yếu như: Tên gọi, đối tượng nộp thuế, đối tượng tính thuế, thuế suất, chế độ giảm thuế và miễn thuế và cách thức tổ chức thực hiện.

Trên thực tế, hệ thống thuế bao gồm nhiều sắc thuế và được xây dựng theo các nguyên tắc cơ bản, đó là: Tính minh bạch, tính hiệu quả, linh hoạt và nguyên tắc công bằng. Hệ thống thuế bao gồm: hệ thống chính sách thuế và hệ thống quản lý thuế.

- Hệ thống chính sách thuế: Gồm các sắc thuế được ban hành dưới các hình thức Luật, Pháp lệnh. Mỗi sắc thuế có vai trò điều tiết riêng trong nền kinh tế, song chúng có mối quan hệ rất mật thiết và tác động lẫn nhau trong quá trình phát huy tác dụng điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế. Tuy nhiên, hệ thống chính sách thuế dù được xây dựng một cách ưu việt, hoàn chỉnh đến đâu cũng không thể phát huy tác dụng nếu không được vận hành trong thực tiễn. Quá trình áp dụng luật thuế vào nền kinh tế - xã hội đòi hỏi sự chấp hành của các đối tượng nộp thuế, qua đó số thuế được huy động từ các thể nhân và pháp nhân vào ngân sách nhà nước theo đúng luật định. Quá trình này thường không gắn liền với sự “tự nguyện” mà cần có một hệ thống quản lý thuế để tổ chức, giám sát.

- Hệ thống quản lý thuế: Gồm

các phương pháp, hình thức quản lý thu thuế, các công cụ quản lý (các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ, phương tiện quản lý), cơ cấu tổ chức bộ máy (các bộ phận, các đơn vị thuộc cơ quan thuế các cấp trực tiếp hay gián tiếp thực hiện chức năng quản lý thuế và mối quan hệ giữa chúng); đội ngũ cán bộ, công chức thuế và các cơ quan khác có liên quan đến công tác thuế theo quy định của pháp luật.

Trên thế giới, có nhiều mô hình tổ chức quản lý thuế, chẳng hạn như: Mô hình tổ chức quản lý thuế theo sắc thuế, mô hình tổ chức bộ máy theo nhóm đối tượng nộp thuế, mô hình tổ chức bộ máy theo chức năng, mô hình kết hợp giữa các nguyên tắc quản lý thuế... Mỗi mô hình đều có ưu nhược điểm riêng, nhưng nhìn chung đều đáp ứng yêu cầu quản lý thuế nhằm tạo điều kiện thực hiện phương pháp



quản lý và phân bổ nguồn lực phù hợp với những rủi ro về quản lý thuế đối với các nhóm đối tượng nộp thuế khác nhau, tạo ra sự an toàn cho việc thu ngân sách.

## 2. Một số bất cập trong công tác quản lý thuế hiện nay

Ở VN, Luật quản lý thuế được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2007. Trong thời gian triển khai thực hiện, công tác quản lý thuế đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên thực tế áp dụng vẫn còn một số hạn chế:

- Về chính sách thuế: Trước yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách thuế chưa bao quát hết mọi nguồn thu trong nền kinh tế; chưa khuyến khích và bảo hộ có chọn lọc, có thời hạn sản xuất trong nước; chưa thực sự đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế; chính sách thuế vẫn còn nhiều phức tạp, một số sắc thuế còn nhiều mức thuế suất, lồng ghép nhiều chính sách xã hội, nhiều mức miễn, giảm thuế làm hạn chế tính trung lập của thuế.

- Công tác quản lý thuế hiện nay còn rất nhiều hạn chế về các mặt như: Cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ thuế, cơ sở vật chất và trang thiết bị, môi trường quản lý thuế, và công nghệ quản lý thuế.

- Nghĩa vụ trách nhiệm pháp luật và quyền lợi của đối tượng nộp thuế, cơ quan thuế và tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thuế chưa được quy định đầy đủ và thiếu nhất quán giữa các sắc thuế. Do đó chưa có đủ cơ sở pháp lý để tổ chức quản lý thuế có hiệu quả.

- Một số quy định còn rườm rà, phức tạp, chưa rõ ràng, minh bạch gây khó khăn, tốn kém chi phí cho cả người nộp thuế và cơ quan thuế, dễ phát sinh tiêu cực trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế.

- Chưa phù hợp với các chuẩn mực quản lý thuế trên khu vực và thế giới gây trở ngại trong tổ chức thực hiện. Việc lập kế hoạch kiểm tra hàng năm chủ yếu dựa vào tình hình chấp hành pháp luật thuế, chưa áp dụng kỹ thuật phân tích các tỷ suất rủi ro làm cho phân tán nhân lực trong quản lý toàn bộ đối tượng nộp thuế.

- Hạn chế về tổ chức bộ máy quản lý thuế: Chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong cơ quan thuế tuy đã được kiện toàn một bước theo Quyết định số 504/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các đội thuộc Chi cục thuế nhưng thực trạng vẫn còn chông chéo, chưa chuyên sâu, chuyên nghiệp. Cơ quan thuế chưa được giao điều tra, khởi tố các vụ vi phạm về thuế, chức năng cưỡng chế thu nợ thuế chưa được quy định rõ nên việc xác định và xử lý chưa kịp thời các gian lận lớn về thuế và xử lý nợ đọng gặp nhiều khó khăn.

- Cơ quan thuế còn thiếu chức năng khởi tố, điều tra các vụ vi phạm pháp luật về thuế. Vì vậy, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp và tính chuyên nghiệp của hệ thống thuế trong việc điều tra, khởi tố các hành vi, thủ đoạn gian lận tiền thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế. Các công việc trên đều phải chuyển qua các cơ quan pháp luật thực hiện nên kết quả rất hạn chế do các cơ quan này không mang tính chuyên nghiệp, diện bao quát lớn, nên không thể điều tra nhanh, làm cho việc xử lý các trường hợp vi phạm về thuế không kịp thời, giảm hiệu quả quản lý và tác dụng giáo dục trong việc thực thi pháp luật thuế.

- Hạn chế về đội ngũ cán bộ thuế: Đại bộ phận cán bộ thuế hiện nay chưa có kỹ năng chuyên sâu, khả năng ứng dụng các tiến bộ công nghệ tin học vào quản lý thuế hiện nay chưa phù hợp với yêu cầu quản lý hiện đại và yêu cầu cải cách hành chính thuế, thậm chí một bộ phận cán bộ quản lý thuế chưa nắm vững và thực hiện tốt các chính sách thuế và quy trình biện pháp

nghiệp vụ quản lý thuế hiện hành. Thái độ và phong cách ứng xử của một bộ phận cán bộ thuế chưa thật tận tụy, công tâm, khách quan, văn minh, lịch sự, chưa coi đối tượng nộp thuế là khách hàng quan trọng nhất để nâng cao chất lượng phục vụ, chưa trở thành người bạn đồng hành của đối tượng nộp thuế trong việc thực hiện các luật thuế, thậm chí có biểu hiện thiếu tinh thần trách nhiệm.

- Hạn chế về công nghệ quản lý thuế: Việc quản lý thuế chưa dựa trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích đánh giá theo các tiêu thức quản lý để phân loại, lựa chọn phương thức theo mức độ rủi ro phù hợp với đặc điểm, trình độ của từng loại đối tượng nộp thuế. Thông tin và dữ liệu trong chương trình quản lý thuế chưa bảo đảm phản ánh đúng, đủ và kịp thời nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp. Việc lưu giữ thông tin toàn ngành thuế đang được triển khai chưa phát huy hết tác dụng; việc phân tích, xử lý thông tin và phân loại tình hình chấp hành pháp luật thuế của doanh nghiệp chưa có căn cứ định lượng, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và ước lượng định tính nên không thể hiện tính khoa học.

- Hạn chế về kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về thuế

Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về thuế của cơ quan thuế chưa được đặt đúng tầm và chưa phù hợp. Bởi lẽ, thực trạng của VN hiện nay trình độ dân trí thấp, nhận thức trách nhiệm pháp luật chưa cao; tình trạng gian lận về thuế còn khá phổ biến ở nhiều khoản thu, sắc thuế nhưng chưa được phát hiện, truy thu kịp thời cho ngân sách nhà nước. Do đó, vừa thất thu cho ngân sách nhà nước, vừa chưa thật sự bảo đảm

công bằng xã hội và tính nghiêm minh về pháp luật thuế; các vụ án lớn về thuế, đặc biệt là các hành vi tội phạm chiếm đoạt tiền hoàn thuế giá trị gia tăng không được làm rõ và kịp thời thu hồi đầy đủ cho ngân sách nhà nước.

### 3. Giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý thuế

Từ những hạn chế nêu trên, nhằm đẩy mạnh công tác quản lý thuế cần lưu ý một số giải pháp sau:

**Thứ nhất**, cải cách thủ tục về thuế: Rà soát các quy trình, thủ tục về thuế để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, tránh gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân nộp thuế nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế. Cụ thể:

- Công bố các thủ tục về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, đài truyền hình) và tại các trụ sở Chi cục thuế để người nộp thuế biết và thực hiện, đồng thời giám sát việc làm của cơ quan thuế

- Tăng cường đối thoại giữa cơ quan thuế với cơ sở kinh doanh về thủ tục hành chính thuế với mục đích: Hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng các thủ tục hành chính thuế theo quy định; xác định những điểm bất hợp lý trong thủ tục hành chính thuế để có các biện pháp sửa đổi thích hợp; phát hiện các trường hợp cán bộ thuế có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu với người nộp thuế để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

**Thứ hai**, kiện toàn đội ngũ cán bộ trong hệ thống tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế: Tuyển mới các sinh viên khá, giỏi mới ra trường được đào tạo chuyên ngành tài chính - thuế hoặc chuyên ngành báo chí, tuyên truyền, có trình độ ngoại ngữ, tin học tốt;

thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho toàn cán bộ công chức trong các Chi cục làm công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.

**Thứ ba**, phát triển và mở rộng hoạt động của mạng lưới website các Chi cục thuế: Phối hợp với Trung tâm tin học - thống kê và các ban ngành có liên quan hoàn thiện nội dung website của Chi cục thuế. Cung cấp các dịch vụ điện tử như dịch vụ kê khai thuế qua mạng, hỏi đáp qua mạng, nộp thuế... và các dịch vụ khác.

**Thứ tư**, đổi mới cơ chế kiểm tra thuế: Thông qua việc chuyển đổi một cách triệt để từ kiểm tra truyền thống sang kiểm tra theo mức độ rủi ro về thuế. Xây dựng hồ sơ đánh giá về người nộp thuế, hoàn thiện kho dữ liệu lịch sử phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh và tình trạng kê khai nộp thuế của doanh nghiệp. Xây dựng tiêu chí và mô hình đánh giá mức độ tín nhiệm để phân loại, lựa chọn đối tượng kiểm tra được chính xác. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy trình kiểm tra cho phù hợp với đặc điểm của từng người nộp thuế là các công ty lớn, đơn vị vừa và nhỏ, hộ kinh doanh cá thể. Quy trình kiểm tra theo trình tự: Đánh giá phân loại đối tượng kiểm tra, thu thập thông tin về đối tượng kiểm tra, lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị ●

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

<http://www.gdt.gov.vn>, Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10.

Tổng hợp ý kiến Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế [vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban).